

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17-5-2023
Về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Bùi Đức Hào

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Hoàng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc “xin ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim X1, sinh năm 1998; nghề nghiệp: Công nhân. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện V, tỉnh Long An, địa chỉ liên lạc: Ấp X, xã Đ, huyện V, tỉnh Long An (có mặt).

- **Bị đơn:** Ông Trần Văn Tr1, sinh năm 1994; nghề nghiệp: Thợ cơ khí. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện V, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn ngày 03 tháng 3 năm 2023 nguyên đơn trình bày và thể hiện trong các tài liệu chứng cứ đã giao nộp cho Tòa án như sau:

Bà X1 yêu cầu được ly hôn với ông Tr1, yêu cầu nuôi con chung tên Trần Ngọc Phương A1, sinh ngày 20/3/2020, yêu cầu ông Tr1 cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi, tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại biên bản làm việc ngày

14/4/2023 và tại phiên tòa bà X1 yêu cầu cấp dưỡng 1.000.000 đồng/01 tháng, cấp dưỡng ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 6 năm 2023.

Về lý do yêu cầu: Bà X1 và ông Tr1 tìm hiểu nhau một thời gian thì tổ chức lễ cưới năm 2019 trên cơ sở tự nguyện; Vợ chồng bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Long An ngày 04/7/2019. Sau khi cưới, hai vợ chồng sinh sống tại ấp A, xã B, huyện V, tỉnh Long An. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ý kiến, ông Tr1 có hành vi bạo lực với bà và con (khoảng 04 đến 05 lần), ngoài ra không còn lý do khác. Từ tháng 02 năm 2023, bà không còn sống chung ông Tr1 cho đến nay. Bà và ông Tr1 có một con chung tên Trần Ngọc Phương A1, sinh ngày 20/3/2020, hiện nay Phương Anh đang ở chung với bà. Bà đang làm công nhân tại xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường.

- Bị đơn ông Tr1 có ý kiến và trình bày: Tại hòa giải ngày 30/3/2023, ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà X1, tại phiên tòa ông đồng ý ly hôn và đồng ý giao con chung Phương A1 cho bà X1 nuôi dưỡng, ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con vì nếu bà X1 không đảm bảo điều kiện nuôi con thì ông sẽ nuôi. Về nguyên nhân mâu thuẫn, ông xác định chỉ đánh bà X1 02 lần là do ông say rượu và nóng tính, ngoài ra vợ chồng ông xảy ra mâu thuẫn là còn do gia đình bên vợ hay mượn tiền nhưng không giải quyết rõ ràng. Về tài sản chung và nợ chung thống nhất không có. Hiện nay, ông đang đi làm ở Tiền Giang thu nhập bình quân từ 11.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng/tháng.

- Về ý kiến của Viện kiểm sát:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự thì nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn chấp hành tương đối đúng quy định vì còn vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải.

Nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Kim X1 và ông Trần Văn Tr1 có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/7/2019, đây là hôn nhân hợp pháp nên đề nghị giải quyết theo Luật hôn nhân gia đình. Tại phiên tòa, bà X1 và ông Tr1 đều đồng ý ly hôn, ông Tr1 thống nhất giao con chung cho bà X1 tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà X1 và ông Tr1, giao con chung cho bà X1 nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ theo quy định tại Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình quy định cha mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên trong trường hợp không sống chung với con. Về mức cấp dưỡng nuôi con: căn cứ vào nhu cầu thiết yếu của con chung, thu nhập thực tế của ông Tr1 nên việc bà X1 yêu cầu cấp dưỡng mức 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà X1.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà X1 và ông Tr1 trình bày không có nên đề nghị không xem xét.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà X1 với ông Tr1; Bà X1 được nuôi dưỡng con chung tên Trần Ngọc Phương A1 (nữ), sinh ngày 20/3/2020; ông Tr1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi; Về chia tài sản chung và chia nợ chung không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bà X1 yêu cầu ly hôn với ông Tr1, ông Tr1 có nơi cư trú tại xã B, huyện V, tỉnh Long An nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của bà X1 và ông Tr1 được hình thành trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện V vào ngày 04/7/2019 theo quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp được giải quyết theo Luật Hôn nhân và gia đình.

Bà X1 và ông Tr1 đều xác định vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành, tại phiên tòa bà X1 và ông Tr1 thống nhất ly hôn nên có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của bà X1 và ông Tr1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử ghi nhận tự nguyện ly hôn của bà X1 và ông Tr1 là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Bà X1 yêu cầu được nuôi con chung còn ông Tr1 đồng ý giao con chung Trần Ngọc Phương A1, sinh ngày 20/3/2020 cho bà X1 nuôi dưỡng, con chung hiện nay còn nhỏ nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ; Đồng thời, theo biên bản xác minh ngày 27/4/2023 con chung đang sống cùng bà X1, bà X1 làm công nhân nên có thu nhập ổn định đảm bảo đủ điều kiện chăm lo cho con chung phát triển về mọi mặt, không có hành vi bạo hành hoặc ngược đãi con chung. Vì vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà X1, giao con chung cho bà X1 trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Theo quy định tại Điều 110, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình thì việc cấp dưỡng nuôi con chung là trách nhiệm của cha mẹ đối với con và mức cấp dưỡng được xác định dựa trên sự thỏa thuận của các bên, mức thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Xét thấy, ông Tr1 có thu nhập ổn định, mỗi tháng từ 11.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng; Đồng thời, nhu cầu thiết yếu hàng tháng của con chung Phương Anh do bà X1 cung cấp chỉ khoảng hơn 2.000.000 đồng/tháng; Bản thân bà X1 cũng có việc làm có thu nhập ổn định nên

bà X1 cũng có thể đảm bảo một phần chi phí nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, bà X1 yêu cầu ông Tr1 cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng, bắt đầu từ tháng 6 năm 2023, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là có căn cứ.

[5] Về chia tài sản chung và chia nợ chung: Bà X1 và ông Tr1 đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Từ các nhận định trên, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, Hội đồng xét xử ghi nhận thuận tình ly hôn và chấp nhận toàn bộ yêu cầu về tranh chấp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà X1.

[6] Về án phí: Do bà X1 không thuộc trường hợp được miễn án phí nên bà X1 phải chịu án phí hôn nhân gia đình không có giá ngạch là 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp sang tiền án phí. Ông Tr1 chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con không có giá ngạch là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim X1 và ông Trần Văn Tr1.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim X1 và ông Trần Văn Tr1 thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Ngọc Phương A1 (Giới tính: Nữ), sinh ngày 20/3/2020 cho bà Nguyễn Thị Kim X1 trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của bà Nguyễn Thị Kim X1.

Ông Trần Văn Tr1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành án sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích của con chung hoặc cá nhân, tổ chức theo luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim X1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Kim X1 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 09 tháng 3 năm 2023 theo biên lai thu tiền số 0003889 sang tiền án phí.

Ông Trần Văn Tr1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sung công quỹ Nhà nước

Bà Nguyễn Thị Kim X1, ông Trần Văn Tr1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- Chi cục THADS/H Vĩnh Hưng;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Liễu